**CHỦ ĐIỂM: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 1: MÓN QUÀ (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng hơi, giọng đọc trầm ấm.Thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với nhân vật trong khi đọc lời kể chuyện .Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa câu chuyện*: ca ngợi tấm lòng nhân ái của ban Chi, chính sự yêu thương, cảm thông của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn.*

- Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ về chủ điểm.  - Cách tiến hành: | |
| - GV và HS cùng hát bài: “Bầu và bí”.  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề: “Trái tim yêu thương” nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội.  *+ Sau khi hát bài hát xong các em cảm thấy thế nào?*  *+ Bài hát nhắc đến loại quả nào? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về loại quả đó?*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ).  *+ Hình ảnh quả bầu, quả bí gợi cho em nhớ đến ai?*  - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của *từ “giàn” trong bài hát ? Qua bài hát em rút được ra bài học gì?*  - GV mời một số nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương .  - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai?  GV chốt: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang đứng bên cạnh mẹ và chú lợn tiết kiệm đã vỡ. Theo em bạn ấy mổ lợn để làm gì? Mẹ bạn gái nói gì? Để biết được nội dung câu chuyện thì cô cùng các em hãy đọc bài: Món quà nhé! | - HS tham gia hát  - Thấy vui, hào hứng  - HS chia sẻ theo ý mình.  - Học sinh đọc to  - Thực hiện nhóm đôi  -1 – 2 nhóm chia sẻ  - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm lòng nhân ái của bạn Chi. Chính sự yêu thương, chia sẻ của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự suy tư, trăn trở của nhân vật Chi. Nhấn giọng phù hợp ở những câu thoại của nhân vật. Giai nghĩa những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *Bối rối, xoay sở, đắn đo…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS chia đoạn: 5 đoạn  \*Dự kiến:  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến trên máy tính*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *tặng Vy rồi*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... trong nhà sách*  +Đoạn 4 : *Tiếp đến... vừa cho vay*  +Đoạn 5 : *Tiếp đến... thật dễ thương* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bối rối, tâm sự, lè lưỡi …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*Bối rối, xoay sở, đắn đo)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: quyên góp: là sự ủng hộ vật chất một cách tự nguyện thường thông qua vận động, kêu gọi, thuyết phục...* |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 **HSNK** đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Chi định tặng Vy món quà gì nhân dip sinh nhật? Vì sao? | + Chi định tặng Vy quyển từ điển nhân dịp sinh nhật, vì tình cờ Chi nghe được lời tâm sự của Vy. |
| + Chi đã làm thế nào để có đủ tiền mua món quà Vy yêu thích? | + Chi đã xin phép má cho mổ con heo đất, vì chưa đủ Vy vay má thêm mười ngàn đồng. |
| + Vì sao Chi không thực hiện được dự định tặng Vy món quà đó? | + Vì trước ngày sinh nhật Vy, Chi đã quyên góp số tiền định mua tặng Vy để giúp Thư chữa bệnh. Thư phải mổ ruột thừa, nhà Thư nghèo nên cô giáo và cả lớp phải mở đợt quyên góp nhanh để đỡ một phần viện phí cho Thư |
| + Nếu là Vy khi biết việc làm của Chi và nhận chiếc móc khóa Vy tặng, em sẽ nói gì với bạn?  + Nếu được đề nghị nói một câu về Chi, em sẽ nói gì? | + Mình cảm ơn bạn/ Dù không có quyển từ điển nhưng chiếc móc khóa…  - Chi là người có trái tim nhân hậu/ Chi là người bạn tốt… |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: ca ngợi tấm lòng nhân ái của ban Chi, chính sự yêu thương, cảm thông của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| Chiếu đoạn 1 – 2 lên màn hình  - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm đoạn 1 – 2  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia, yêu thương mọi người xung quanh mình. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

---------------------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Dựa theo dàn ý bức thư đã lập đề viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi người thân ( thầy, cô giáo, bạn bè…)

- Bài viết mắc ít lỗi chính tả, diễn đạt, ngữ pháp.

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện các bước của bài viết. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện viết theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo nội dung của mình;

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ ( từ xưng hô, lời chào, lời chúc). Dấu câu thích hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung bức thư của bạn và của mình

***\* Sử dụng sơ đồ tư duy trong HĐ 2.2***

**2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| 1. **Khởi động** ( 5 – 7 phút )   Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.   1. - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS hát bài: “Bác đưa thư vui tính” theo video.  *+ Các em hát có vui không?*  - GV cùng trao đổi với HS về cách viết thư, nội dung bức thư để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ viết thư.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở bài 9, các em đã tìm ý và lập dàn ý cho bài văn viết thư. Bài học hôm nay các em sẽ dựa trên dàn ý đã hoàn thiện ở tiết học trước để viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư sao cho đoạn văn của mình mang thông điệp về lòng nhân ái nhé! | | - HS hào hứng hát và trả lời câu hỏi.  - HS: Vui ạ.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách viết lời chào và đoạn văn mở đầu và rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ bức thư để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị viết thư.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  **-** Dựa theo dàn ý bức thư đã lập đề viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi người thân ( thầy, cô giáo, bạn bè…)  - Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện các bước của bài viết. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện viết theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo nội dung của mình;  - Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ ( từ xưng hô, lời chào, lời chúc). Dấu câu thích hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.  - Biết trao đổi cùng bạn về nội dung bức thư của bạn và của mình  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn viết thư**  - YC 2 HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và TLCH:  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  + Theo gợi ý quy tắc bàn tay chúng ta cần làm gì?  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài viết hay. Em cần chú ý thực hiện:  1. Viết cho ai? ( thầy cô, bạn bè...)  2.Tìm ý ( cách xưng hô...)  3.Sắp xếp ý (sắp xếp ý theo trình tự nội dung bức thư).  4.Viết ( viết theo ý đã sắp xếp, viết câu đúng, liền mạch).  5. Hoàn chỉnh ( sửa lỗi, bổ sung ý hay)  - GV chia nhóm cho HS trao đổi  ***2.2. Học sinh xây dựng đoạn văn của mình theo sơ đồ tư duy***  - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - Em định viết cho ai?  - Em xưng hô và chào thế nào cho phù hợp với mối quan hệ của mình?  - Ở đoạn văn mở đầu em cần viết gì?  - Em viết lời chúc thế nào cho phù hợp?  - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HSTL  - 1 ***HSNK*** trả lời        - N4.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - HS lắng nghe và TL các câu hỏi.  - Một số HS giới thiệu về việc chuẩn bị để viết đoạn văn.  - HS trao đổi | | |
| **3. Luyện tập**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết viết đoạn văn hay theo nôi dung sơ đồ tư duy và đọc diễn cảm đoạn văn của mình với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh chia sẻ đoạn văn mình vừa viết. | | | |
| **3.1 Viết mở đầu, kết thúc bức thư.**  - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - Yêu cầu vẽ tranh trang trí cho bài viết để hấp dẫn, sinh động hơn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo.  **3.2. Giới thiệu bài viết.**  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS thực hiện  - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs xem một đoạn thư của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong đoạn thư đó.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc lại bài viết của mình cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài học sau: *Kể chuyện: Giếng nước của Ri-an* | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về đoạn thư được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | | |

**TIẾNG VIỆT:**

**KỂ CHUYỆN: GIẾNG NƯỚC CỦA RY – AN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý trong SGK kể lại được câu chuyện Giếng nước của Ry – an.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của nội dung câu chuyện: Lòng nhân ái của mỗi người sẽ làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng ý thức chăm chỉ, tình yêu thương mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Rèn luyện nền nếp tự học, tự đọc sách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát múa theo video bài: “Trái đất này là của chúng mình”.  - Bạn nào hiểu được thông điệp mà bài hát mang đến cho chúng ta là gì không?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết đến tấm lòng nhân ái của bạn Chi qua bài đọc: Món quà; các em cũng đã biết thể hiện sự quan tâm đến người thân và những người xung quanh qua tiết luyện tập viết thư thăm hỏi. Tiết học hôm nay cô giới thiệu với các em về lòng yêu thương, sự chia sẻ với các bạn châu Phi của cậu bé Ry – an ở đất nước Ca – na – đa xa xôi. | - 2, 3 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe |
| **2. KHÁM PHÁ**  **- Mục tiêu:**  - Phát triển kĩ năng quan sát, nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Biết ghi chép tóm tắt, trao đổi được với bạn về nội dung của một câu chuyện  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV cho học sinh quan sát tranh, đọc tên truyện và nêu yêu cầu: phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV tổ chức làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV kể câu chuyện lần thứ nhất – Vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung và chú ý của HS. Viết các tên riêng nước ngoài lên bảng để học sinh dễ theo dõi.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV chỉ tranh (chiếu video nếu có) kể lại 2 – 3 lần.  **Hoạt động 2. Nghe và kể lại câu chuyện (làm việc nhóm đôi).**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Bài yêu cầu các em làm gì?  - GV đưa ra 1 số CH để HS dễ nắm được ý chính:  + Vì sao cậu bé Ry – an lại quyết tâm muốn tặng các bạn nhỏ Châu Phi một giếng nước?    - Ry – an dành dụm tiền bằng cách nào?  - Chi tiết nào cho thấy Ry – an quyết tâm thực hiện mong muốn của mình?  - Hành động cuả Ry – an đã cuốn hút mọi người tham gia như thế nào?  - GV cho HS kể chuyện theo nhóm, theo mức độ khó dần ( mỗi HS kể 1 đoạn, mỗi HS kể 2 đoạn, đổi vai kể đoạn...).  - GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV theo dõi, giúp đỡ HS đúng yêu cầu của BT.  - Nhận xét – tuyên dương.   * 1. ***. Kể chuyện trước lớp***   - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn.  **2.3. Trao đổi về câu chuyện**  - GV mời học sinh đọc các câu hỏi trong sách – HS trao đổi với bạn theo nhóm bàn rồi chia sẻ trước lớp.  a, Hành động của cậu bé Ry – an có ý nghĩa như thế nào?  b, Em thích điều gì ở tính cách của Ry – an?  🡪Chốt (GDHS): Lòng nhân ái của con người sẽ làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn. | - HS quan sát, nắm được yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm, nói cho nhau nghe về những điều mình phán đoán.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp những phán đoán của nhóm.  - HS nhận xét bổ sung thêm phán đoán.  - HS lắng nghe GV kể để kiểm tra phán đoán.  - HS trao đổi và bổ sung thêm về phán đoán của nhóm.  - HS lắng nghe GV kể lần hai, ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Nghe và kể lại câu chuyện.  - Câu TL dự kiến:  - Vì cậu bé thường nghe cô giáo kể các bạn nhỏ ở châu Phi không có nước sạch để dùng, vì thế nhiều người đã chết vì dùng nước ô nhiễm. Ry – an rất thương các bạn nhỏ ấy.  - Cậu đã tiết kiệm tiền kiếm được từ những công việc nhỏ bé như: nhặt rác, tỉa cây cho khu phố....  - Sau 4 tháng làm viêc chăm chỉ cậu đã tích được 70 đô la, nhưng cái giếng đó phải đủ 2000 đô la mới làm được, vậy là cậu bé lại kiên trì và sau 1 năm thì cậu đã tích đủ số tiền đó.  - Hành động vủa Ry – được rất nhiều người quan tâm. Tổ chức “ giếng nước của Ry – an” ra đời đã quyên góp được 750 000 đô la, tặng 30 giếng cho 8 nước ở Châu Phi.  - HS thực hiện nhóm 2  - 1, 2 nhóm HS kể theo nhóm đôi  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhau.  - HS thi kể chuyện.  - Lớp lắng nghe nhận xét bạn kể.  - HS đọc các câu hỏi gợi ý.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng của mình ( *Việc làm của Ry – an thể hiện lòng nhân ái/ Hành động của Ry – an như một lời kêu gọi sự quan tâm, giúp đỡ những người gặp khó khăn ở khắp nới trên thế giới/*...)  - HSTL: (*Em thích lòng nhân ái, thích tính kiên trì, thích sự chăm chỉ..*.).  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. | |
| - GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.  - Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao?  - Qua câu chuyện, em đã học được gì từ bạn nhỏ Ry – an? Em đã làm được những gì?  **- GV liên hệ, giáo dục HS.**  + Lòng nhân ái như sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử tư tưởng Việt Nam, góp phần tạo nên bản sắc Việt: “Lá lành đùm lá rách/ Thương người như thể thương thân…” Đã là người Việt không thể phai nhạt lòng nhân ái! Trong bối cảnh dịch Covit – 19 nguy hiểm lan rộng, tuy còn nhiều khó khăn nhưng Việt Nam vẫn hỗ trợ vật tư, trang thiết bị y tế cho 40 quốc gia, tổ chức trên thế giới. Đó chính là động lực để cùng nhau chung sức chống lại dịch bệnh. Sự chân thành đã kết nối các bên thêm gần gũi, thấu hiểu nhau hơn.  + Khi cả thể giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thời của kết nối vạn vật, của người máy…con người đứng trước cơ hội được hưởng thụ những tiện ích vượt trội, văn minh, nhưng cũng phải đối mặt với những thử thách ghê gớm: Nạn thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...Trước sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày càng lớn thì con người lại càng phải gần nhau hơn, để đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, san sẻ và cùng vượt khó, cùng đi tới tương lai.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: | - 2, 3 **HSNK** kể lại.  - HS nêu theo ý thích của mình.  - HS nêu một số hành động, việc làm thể hiện lòng tương thân tương ái: mua tăm ủng hộ người mù, tham gia Đông ấm vùng cao…  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 2:** **BÀI HỌC CUỐI CÙNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa và nội dung của bài: Bài thơ nói về cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng.

- Chia sẻ được với bạn cảm xúc của bản thân về những hình ảnh đẹp, chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tính nhân ái: tình yêu thương, lòng biết ơn,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

- GV trình chiếu nội dung bài học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | |
| - GV cho HS hát bài: “Lớp chúng mình rất vui”  và trả lời câu hỏi: | - HS xem video | |
| + Lớp học của bạn nhỏ trong bài hát như thế nào?  +Em hãy chia sẻ bức tranh minh họa trong bài? | - HS trả lời  - HS quan sát và chia sẻ tranh | |
| - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay có tên Bài học cuối cùng sẽ giúp các em hiểu rằng: Các em đã đi qua nửa chặng đường của lớp 4. Các em cũng đã được trải nghiệm cảm xúc của mình với nhiều bài học cuối cùng. Khi chúng ta tạm biệt trường Mầm non, chúng ta chia tay thầy, cô giáo lớp 1, lớp 2, lớp 3 để nghỉ hè.... Trong tiết học này bài thơ sẽ cho các em cảm nhận được sự chia tay đặc biệt và đầy xúc động. | - HS lắng nghe. | |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng đọc trầm, thể hiện sự xúc động, nuối tiếc, ân hận… | - 1 **HSNK** đọc. Cả lớp lắng nghe. | |
| - GV chốt vị trí các đoạn | - HS nêu: 3 đoạn, mỗi khổ thơ là một đoạn. | |
| - Cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*về hưu, hoa râm )*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài | - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(về hưu, hoa râm, nơ hồng, trang nghiêm, xúc động, ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: trang nghiêm: hình thức biểu thị thái độ hết sức coi trọng, tôn kính..*  - 1 HS đọc cả bài (M4) | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn.  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi đầu. | | - HS tham gia.  - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Câu 1: Đọc khổ thơ 1 bạn hãy cho biết: Vì sao lớp học bỗng trở nên trang nghiêm hơn trước?  - Bạn thấy hành động của các bạn trai và bạn gái buổi học cuối thế nào?  - Bạn có cảm giác gì về lớp học hôm nay ?  + Câu 2: Theo bạn điều gì ở cô giáo khiến các bạn xúc động?  - Điều đó được thể hiện qua hình ảnh, chi tiết nào?  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi cuối. | | - Vì đây là buổi học cuối cùng các bạn HS được học với cô giáo, từ ngày mai cô giáo sẽ nghỉ hưu.  - Con trai không nghịch đùa, gõ thước. con gái lặng im, bím tóc nơ hồng.  - Rất buồn và nhiều suy tư.  - Các bạn HS xúc động trước hình ảnh và tấm lòng tận tụy của cô giáo.  - Mái tóc hoa râm, bàn tay xương gầy dính đầy phấn trắng, giọng nói êm êm, nụ cười tươi và nụ cười hiền như giọt nắng… |
| + Câu 3.Bạn hiểu dòng thơ cuối của khổ thơ 2 là một lời tự hỏi hay tự trách?  - Theo bạn tại sao các bạn lại ân hận? | | - Dòng thơ cuối là một lời tự trách, thể hiện sự ân hận của các bạn HS.  - Vì các bạn nhận ra đã có lúc mình chưa ngoan, chưa chăm học…còn làm cô buồn và lo lắng. |
| + Câu 4. Đọc hai dòng thơ cuối bài muốn nói với chúng ta điều gì? | | + 2, 3 HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Hai dòng thơ cuối muốn nói với chúng ta rằng: Thầy cô luôn yêu thương HS, vì vậy chúng ta cần thể hiện tình yêu thương và sự biết ơn thầy cô bằng cách chăm ngoan, học giỏi…để mỗi khi nghĩ về thầy cô chúng ta không cảm thấy ân hận và hối tiếc… |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). | | |
| 🡪Chốt (GDHS): Đó chính là điều mà chúng ta có thể rút ra từ bài đọc này. Bài thơ là cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng. | |  |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | | - HS nêu( 3-4 HS nêu). |
|  | | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | | |
| - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 2 khổ thơ trong bài.  GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu:  *Buổi học cuối cùng/, mai cô giáo về hưu/*  *Cả lớp em/ bỗng trang nghiêm hơn trước /*  *Bàn còn trai không nghịch đùa/, gõ thước/*  *Bàn con gái lặng yên/, bím tóc cũng nơ hồng****. //***  *Cô vẫn là cô/, mái tóc hoa râm /*  *Bàn tay xương gầy/, bám đầy phấn trắng /*  *Giọng êm êm,/ nụ cười như giọt nắng /*  *Sau buổi học này/, chúng em mới nhận ra.//* | | - HS quan sát và lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | | - HS quan sát. |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ. | | - 2 HS đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. |
| - Gọi 2 HS thi đọc diễn cảm. | | - 2 HS thi đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức nhận xét. | | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **D. VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện sự yêu mến, kính trọng thầy, cô giáo.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt của một người học sinh ngoan. | | |
| - Nêu lại nội dung bài thơ. | | - 2-3 HS nêu. |
| - Cho HS xem video về những khoảnh khắc đáng nhớ của lớp mình. | | - HS xem. |
| - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào? | | - HS nêu cảm xúc riêng. |
| + Qua bài đọc, em rút ra được điều gì ? Em đã làm được những gì để thể hiện sự quan tâm, yêu mến mà mình dành cho thầy, cô? | | - HS nối tiếp nêu. |
| 🡪Chốt (GDHS): Giáo dục học sinh phải biết ơn , kính trọng thầy cô giáo, những người đã luôn yêu thương học sinh, tâm huyết với nghề. Thầy, cô luôn mong các em: có ý thức tự giác học tập, chăm ngoan…để sau này trở thành những người có ích cho xã hội. | | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà chuẩn bị một quyển từ điển Tiếng Việt hoặc sổ tay từ ngữ TV 4 để chuẩn bị bài sau: LTVC: Tra từ điển. | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
| ................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

----------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TRA TỪ ĐIỂN (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hiểu được tác dụng của từ điển, cách sắp xếp từ trong từ điển. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó tìm mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.

- Từ việc hiểu nghĩa của từ, học sinh bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng, dùng hay, trong các câu chuyện, bài thơ được học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển; NL tự chủ và tự học: tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: Có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - GV mở Video Bài hát *Điều kì diệu quanh ta* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: Các em ạ, trong khi đọc sách báo hay trao đổi cùng bạn bè, gặp một từ mà chúng ta không biết nghĩa của từ ấy, chúng ta phải làm gì? Tiết học hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em một “người bạn” có thể dễ dàng giúp em giải quyết khó khăn trên. Đó chính là cuốn từ điển. Sau bài học này các em sẽ biết tra từ điển để hiểu được nghĩa của từ. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều lạ mà chúng ta phải khám phá, tìm hiểu… - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.*  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được tác dụng của từ điển, cách sắp xếp từ trong từ điển. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó tìm mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.  - Từ việc hiểu nghĩa của từ, học sinh bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng, dùng hay, trong các câu chuyện, bài thơ được học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Nêu tác dụng của từ điển *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn để TL các câu hỏi:  + Theo bạn, quyển từ điển Tiếng Việt được dùng để làm gì?  + Vậy theo bạn, quyển từ điển Học Sinh dùng để làm gì?  - Hai quyển từ điển này bạn thấy nó có kích thước thế nào?  \* GV nhận xét và bổ sung: Hiện nay còn có một loại từ điển nhỏ nữa là sổ tay từ ngữ Tiếng Việt của một lớp nhất định. VD: sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 – NXB Đại học Huế. Sách này chỉ tập hợp các từ ngữ trong SGK TV 4 – CD, do đó học sinh sử dụng thuận lợi hơn là sử dụng một quyển từ điển dày hàng nghìn trang hoặc vài trăm trang.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sắp xếp từ trong từ điển (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: Các từ trong quyển từ điển được sắp xếp theo thứ tự nào?  \* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.  - GV mời 1 – 2 học sinh đọc to quy ước trong SGK, các HS khác đọc thầm theo.  - Gv cho HS thảo luận nhóm bàn để hiểu và nhớ quy ước của từ điển.  **HĐ3: Tìm các từ trong từ điển (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3.  + Các em thấy các từ trong BT này có quen thuộc không?  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân.  - GV hướng dẫn và làm mẫu với 1 – 2 học sinh để giúp các em nắm được cách tra từ điển  + Làm thế nào để tìm khoảng xuất hiện của một từ trong từ điển?  + Khi giở từ điển ra chưa thấy mục cần tìm, thì cần làm gì tiếp theo?  - GV và HS nhận xét, khen ngợi, góp ý.  **HĐ4: Nêu ý nghĩa của một trong những từ vừa tìm được ở BT3 (BT4).**  - 1 HS đọc yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS vận dụng kết quả của BT3 để tìm nghĩa của từ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.  \*GV nhận xét câu TL và lưu ý: Khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, chúng ta sẽ gặp hiện tượng một từ có nhiều nghĩa. Các em cần chọn từ có nghĩa phù hợp với nội dung bài học. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  + Quyển từ điển Tiếng Việt dùng để tra nghĩa của từ TV.  - Giúp học sinh tra nghĩa của từ ngữ chưa hiểu khi học.  - Quyển từ điển Học sinh nhỏ hơn từ điển Tiếng Việt.  + HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc to .Các HS khác đọc thầm theo.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)  *\*Dự kiến kết quả đúng:*  - Các từ trong quyển từ điển này được sắp xếp theo thứ tự abc ( thứ tự trước sau trong bảng chữ cái) của những chữ cái mở đầu từ.  - Các từ cùng vần trong một mục từ được xếp theo thứ tự dấu thanh ( không dấu, dấu huyền, dấu sắc, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng*).*  - 1- 2 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm việc nhóm bàn.  - 1 HS đọc  - HSTL: Là các từ được chọn trong bài *Buổi học cuối cùng.*  - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).  - Cần tìm từ theo chữ cái đầu tiên trong từ, do vậy phải học thuộc bảng chữ cái theo thứ tự abc. Khi tra từ điển ta dựa vào các chữ để tìm khoảng xuất hiện của từ.  - Trước hết xem mục từ vừa mở ra đứng trước hay đứng sau mực từ cần tìm theo thứ tự abc rồi quyết định tìm ở các trang trước hay sau.  \* VD: Tìm từ *nghịch* và từ *nhận biết:*  Tìm khoảng xuất hiện của mục N, nếu mở từ điển vào mục M thì cần tiếp tục mở các trang sau vì mục M đứng sau mục N, Ngược lại nếu mở từ điển vào mục O thì cần mở ngược lại vì mục O đứng trước mục N.  - Nếu hai từ cần tra cùng mục thì ta tìm theo thứ tự abc của chữ cái thứ hai trong từ. Chẳng hạn: Khi tra được từ *nhận biết* rồi, nên tìm ở trang trước để tra được nghĩa của từ *nghịch* vì “g” đứng trước “*h*”.  -GV yêu cầu các HS khác trong lớp làm tiếp các câu còn lại. ( có thể áp dụng các kĩ thuật: trò chơi, thi đấu…).  - HS nối tiếp chia sẻ.  - 1 HS đọc  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu theo ý của mình.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - Nhắc lại được cách tra từ điển.  - Vận dụng những hiểu biết về tra từ điển để tìm nghĩa của từ trong bài học đã đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Nêu những điều em biết về từ điển Tiếng Việt?  + Việc sử dụng từ điển có tác dụng gì đối với chúng ta?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nhắc HS cần về tra thêm từ điển để tìm hiểu thêm nghĩa của những từ đã học trong bài đọc.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HSTL theo ý mình.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ...................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi, phù hợp với tình huống giao tiếp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm dành cho người nhận thư qua cách sử dụng từ ngữ, Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, đức tính khiêm tốn ( biết cung cấp thông tin đúng mực về bản thân).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Baby shark.” Cho HS khởi động theo  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã được viết lời chào và đoạn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi dựa trên dàn ý mà các em đã lập ở bài 9. Hôm nay vẫn dựa trên dàn ý đã hoàn thiện các em sẽ viết lời thăm hỏi người nhận thư và một số thông tin vắn tắt về bản thân. | - HS khởi động vui vẻ.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu**: - Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi, phù hợp với tình huống giao tiếp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 yêu cầu trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc phần gợi ý. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - 2 HS đọc gợi ý  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
| **Hoạt động 2: Viết nội dung chính của bức thư**  - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo. | - HS thực hiện viết |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu bài viết.**  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nối tiếp nhau đọc bức thư của mình.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV hỏi:  + Một bức thư thường có mấy phần? | \* Dự kiến:  + Gồm 3 phần: phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư. |
| + Khi viết thư cho người thân chúng ta cần thể hiện tình cảm bằng cách nào? | + Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | |